TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V X** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ	*V X, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa:

Chị **Lô Thị L**, Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Lùng C, xã Phong Q, huyện V X, tỉnh Hà Giang và anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Lùng C, xã Phong Q, huyện V X, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị **Lô Thị L** và bị đơn anh **Hoàng Văn Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lô Thị L** và anh **Hoàng Văn Đ** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên tự thỏa thuận và nhất trí với nhau, chị Lô Thị L giao cháu Hoàng Lô Anh Q sinh ngày 06/02/2013 cho anh Hoàng Văn Đ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi và

chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lô Thị L có quyền thăm con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lô Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp, trả lại cho chị Lô Thị L150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 01185 ngày 24/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V X, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V X;
- Chi cục THADS huyện VX;
- UBND xã Phong Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương